

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1113/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1978

Đăng ký thường trú: 11 T, P, N, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Trần Q**; sinh năm 1972

Đăng ký thường trú: 11 T, P, N, Khánh Hòa.

Nơi ở hiện nay: P, P, N, Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đỗ Trần Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà H và ông Q có 02 (hai) con chung Đỗ Nguyễn Thành N sinh ngày 15/3/2006, Đỗ Nguyễn Trí T sinh ngày 02/12/2012.

Con chung Đỗ Nguyễn Thành N đã trưởng thành, khoẻ mạnh, không yêu cầu Toà án giải quyết; giao con chung Đỗ Nguyễn Trí T sinh ngày 02/12/2012 cho bà H, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực

tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết **bà H, ông Q** có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí. Như vậy, bà H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0003423 ngày 10/12/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Hoàn trả cho **bà H** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp Nha Trang;
- **UBND phường Phước Hoà, Tp Nha Trang**  
**(ĐKKH số 15/2006);**
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Tú Vinh**